



**BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 26/02/2021**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1.168,47</b>	<b>249,22</b>
<b>Thay đổi (%)</b>	<b>0,26%</b>	<b>1,23%</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>554,46</b>	<b>123,33</b>
<b>GTGD (tỷ VNĐ)</b>	<b>14.870,11</b>	<b>2.128,97</b>
<b>Số CP tăng giá</b>	<b>216</b>	<b>100</b>
<b>Số Cp đứng giá</b>	<b>73</b>	<b>64</b>
<b>Số Cp giảm giá</b>	<b>209</b>	<b>94</b>
Chỉ số tài chính	HSX	HNX
<b>PB (lần)</b>	<b>2,44</b>	<b>1,55</b>
<b>PE (lần)</b>	<b>17,89</b>	<b>16,43</b>
<b>Hệ số Beta</b>	<b>1,01</b>	<b>1,01</b>
<b>ROE (%)</b>	<b>15,90%</b>	<b>24,62%</b>
<b>ROA (%)</b>	<b>6,11%</b>	<b>8,24%</b>
Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
<b>Khối lượng (triệu CP)</b>	<b>26,31</b>	<b>10,32</b>
<b>GTGD (tỷ VNĐ)</b>	<b>1.089,73</b>	<b>227,86</b>
Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
<b>Giá trị mua (tỷ VNĐ)</b>	<b>1.131,70</b>	<b>40,52</b>
<b>Giá trị bán (tỷ VNĐ)</b>	<b>1.604,48</b>	<b>15,34</b>
<b>GTGD ròng (tỷ VNĐ)</b>	<b>472,77</b>	<b>25,18</b>
<b>Tổng GTGD (tỷ VNĐ)</b>	<b>447,59</b>	
Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
<b>VN30-Index</b>	<b>1.173,60</b>	<b>03,78</b>
<b>VN30F2101</b>	<b>1.174,00</b>	<b>08,00</b>
<b>VN30F2102</b>	<b>1.175,90</b>	<b>13,60</b>
<b>VN30F2103</b>	<b>1.181,90</b>	<b>01,70</b>
<b>VN30F2106</b>	<b>1.180,10</b>	<b>04,70</b>
Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
<b>DJI *</b>	<b>31.402,01</b>	<b>1,75%</b>
<b>S&amp;P 500 *</b>	<b>3.829,34</b>	<b>2,45%</b>
<b>DAX *</b>	<b>13.879,33</b>	<b>0,69%</b>
<b>FTSE 100 *</b>	<b>6.651,96</b>	<b>0,11%</b>
<b>Nikkei 225</b>	<b>28.966,01</b>	<b>3,99%</b>
<b>Hang Seng</b>	<b>28.980,21</b>	<b>3,64%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**QUÁ XUẤT SẮC CHO VN-INDEX**

**Tổng hợp tuần:**

Thị trường vừa trải qua một tuần giao dịch hết sức giằng co trong hầu như tất cả các phiên giao dịch. Dù trải qua 4/5 phiên tăng điểm, VN-Index vẫn phải đóng cửa tuần giao dịch từ ngày 22/02 đến nay 26/02 trong sắc đỏ. Cụ thể, VN-Index giảm 5,03 điểm (-0,43%) xuống mốc 1.168,47 điểm với thanh khoản đạt 73.744 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HN-Index xuất sắc tăng 18,04 điểm (+7,80%) lên mức 249,22 điểm với thanh khoản đạt 10.518 tỷ đồng.

**Diễn biến thị trường:**

Hai phiên giao dịch đầu tuần cho thấy sự lưỡng lự về xu hướng ở cả bên mua cũng như bên bán khi VN-Index chỉ giao động trong biên độ nhỏ và đóng cửa ở mức tăng không đáng kể. Trong những phiên giao dịch sau đó, VN-Index đã chịu tác động mạnh từ thị trường thế giới với nguyên nhân từ việc lợi tức trái phiếu kho bạc Mỹ tăng mạnh. Mặc dù vậy, trong khi hầu hết các chỉ của những thị trường lớn khu vực châu Á đều giảm mạnh như Nikkei, Hang Seng, Shanghai, KOSPI... thì việc VN-Index kết tuần với mức giảm nhẹ có thể xem là rất xuất sắc. Điểm nhấn của tuần này phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index đã xuất sắc lội ngược dòng thành công từ mức giảm hơn 16 điểm để đóng cửa trong sắc xanh.

Sự phân hóa diễn ra một cách rõ nét theo nhóm ngành. 10/18 nhóm ngành đóng cửa trong sắc xanh, đứng đầu là nhóm ngành Du lịch và Giải trí (+4,88%) với các mã tiêu biểu RIC (+39,8%), HVN (+11,34%), DAH (+7,46%) và SAS (+7,25%). Tiếp theo là ngành Tài nguyên cơ bản với các mã VGS (+20,39%), TLH (+16,53%), BMC (+9,93%) và KSB (+9,50%). Đứng đầu về phía giảm điểm trong tuần này là ngành Bảo hiểm (-2,61%) với các mã tiêu biểu BMI (-4,69%), BVH (-3,90%), VNR (-3,15%), MIG (-1,76%).

Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài là một điểm trừ lớn của tuần khi họ bán ròng tương đối "đều tay" ở cả 5 phiên. Lũy kế cả tuần, khối ngoại bán ròng tổng cộng 2.803 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các mã VNM (-781,40 tỷ), PLX (173,34 tỷ; 48.65 triệu NĐT), CTG (170,34 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã đứng đầu danh sách mua ròng của khối ngoại là VJC (+89,69 tỷ), PME (+82,55 tỷ) và FUEVFVND (+55,41 tỷ)

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:**

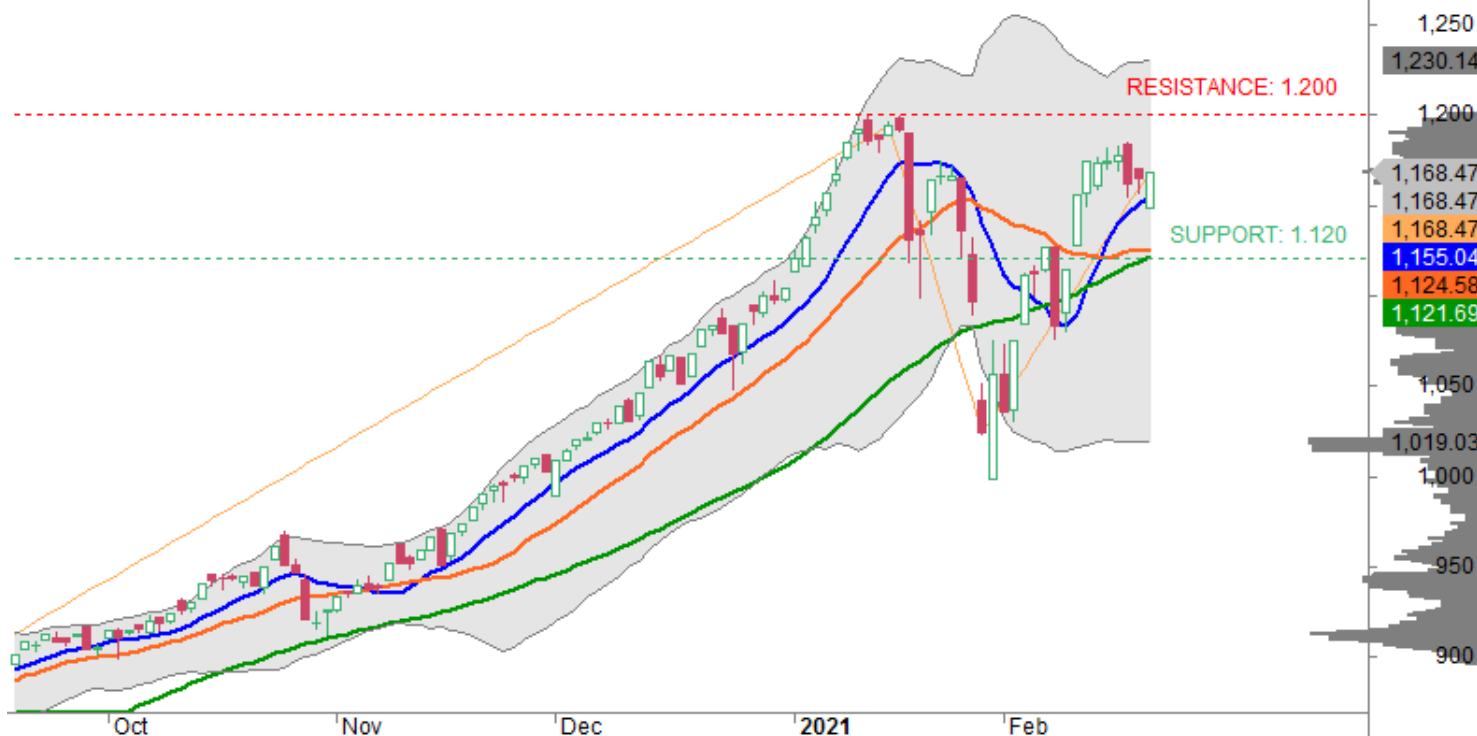
Phiên giao dịch cuối tuần phải nói là cực kỳ xuất sắc của chỉ số VN-Index khi đã lội ngược dòng đóng cửa trong sắc xanh, bắt chập thị trường chứng khoán thế giới "đỏ lửa". Đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy áp lực bán trên thị trường đã giảm đi một cách đáng kể. Chúng tôi vẫn giữ nguyên quan điểm khuyến nghị của mình đó là hạn chế giải ngân và duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải trong giai đoạn hiện tại. Mặc dù giữ sự thận trọng, tuy nhiên chúng tôi cho rằng kịch bản thị trường tiếp tục xu hướng tăng và quay trở lại thử thách mốc kháng cự 1.200 điểm đã có cơ sở xảy ra. Nếu VN-Index chinh phục thành công mốc kháng cự này, thì đây mới là thời điểm mà nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân và gia tăng tỷ trọng cổ phiếu danh mục.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :**

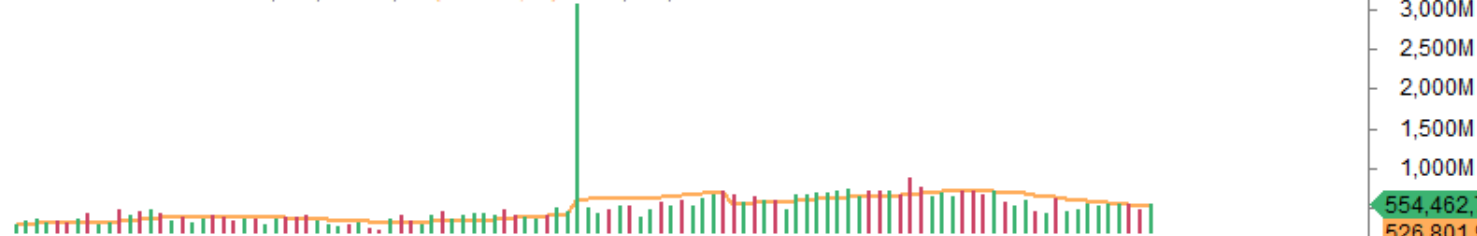
Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
C32	27.5	32.5	18%	28.0	25.3	Chờ khớp
C47	11.8	15.4	31%	12.3	10.9	Chờ khớp
DIG	32.0	36.2	13%	32.8	29.4	Chờ khớp
HAX	19.8	22.5	14%	20.2	18.2	Chờ khớp

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 2/26/2021 Open 1148.88, Hi 1169.28, Lo 1148.88, Close 1168.47 (0.3%) BBT<sub>Top</sub>(Close,20,2.2) = 1,230.14, BBB<sub>ot</sub>(C



VNINDEX - Volume = 554,462,720.00, MA(Volume,15) = 526,801,952.00



Chi báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

### Phân tích kỹ thuật:

Tuần giao dịch giằng co của VN-Index được thể hiện rõ qua cây nến tuần có bóng trên và bóng dưới khá dài. Trong ngắn hạn, bên bán đang có dấu hiệu "đuối sức" khi VN-Index đã phục hồi rất tốt từ mức giảm hơn 16 điểm để đóng cửa trong sắc xanh trong phiên giao dịch cuối tuần.

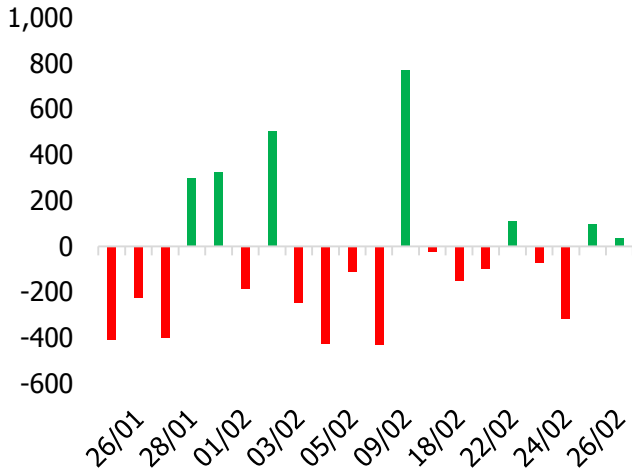
Nhìn chung xu hướng tăng trong ngắn hạn và trung hạn là chưa có sự thay đổi. Kịch bản thị trường quay trở lại thử thách mốc kháng cự 1.200 điểm hoặc tiếp tục có những phiên điều chỉnh đều có khả năng xảy ra như nhau và sẽ phụ thuộc một phần vào diễn biến của thị trường chứng khoán thế giới trong tuần tới cũng như dữ liệu vĩ mô trong tháng Một của Việt Nam. Chúng tôi cho rằng hai mốc hỗ trợ và kháng cự quan trọng mà nhà đầu tư cần lưu ý là 1.120 điểm và 1.200 điểm.



**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

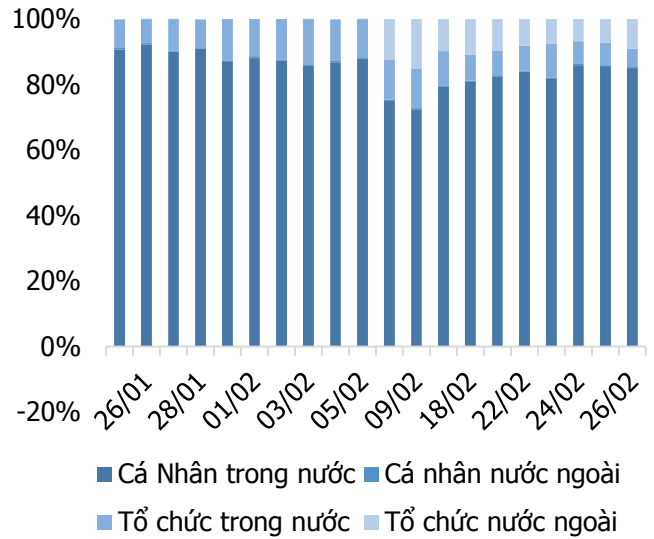
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**



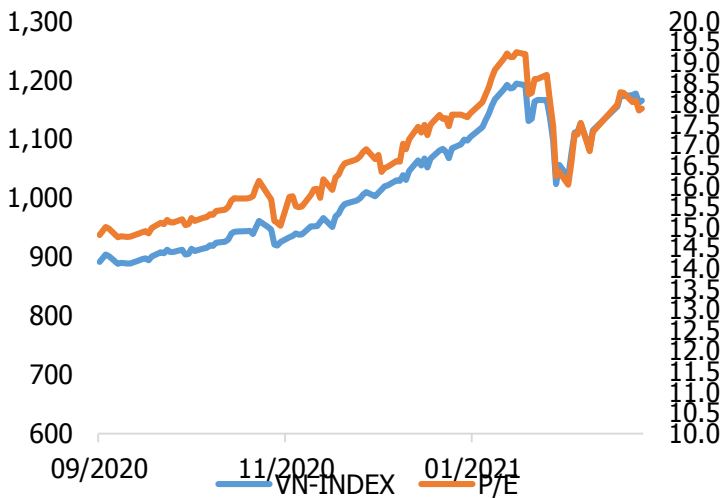
**Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày**

**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



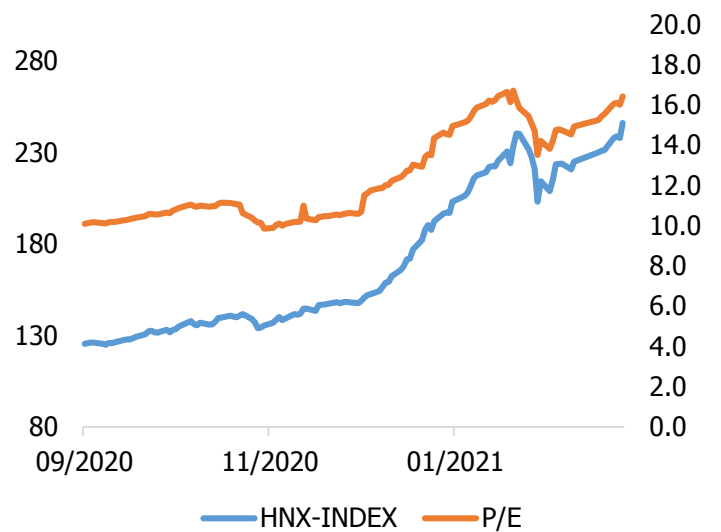
**Vn-indexen – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**Hn-index – P/E lịch sử**

**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA RÒNG TỰ DOANH**

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	39,250	53.48
MWG	135,000	44.95
HPG	45,600	38.13
VRE	33,200	31.32
VPB	40,000	13.59

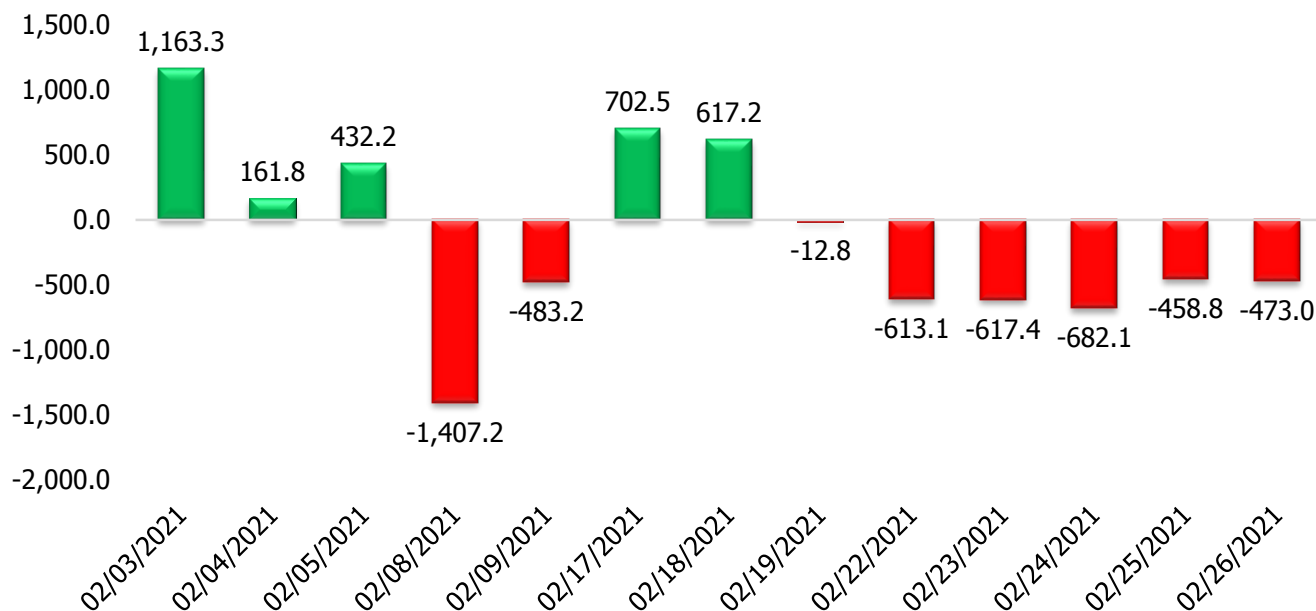
**TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH**

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	45,600	58.11
MBB	27,650	23.82
VPB	40,000	23.64
VNM	104,800	22.09
TCB	39,250	20.03

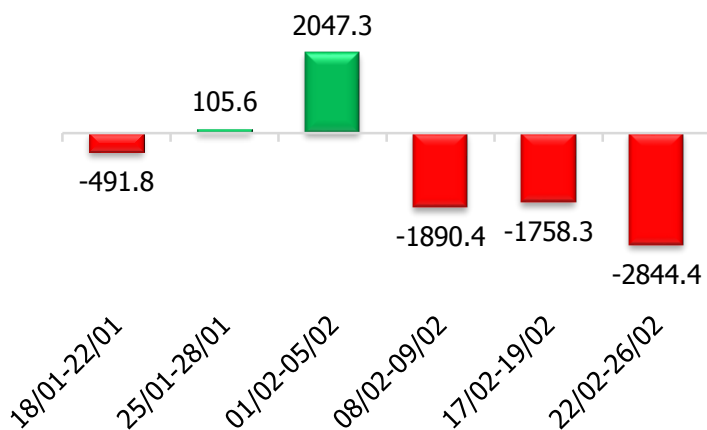
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

## GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

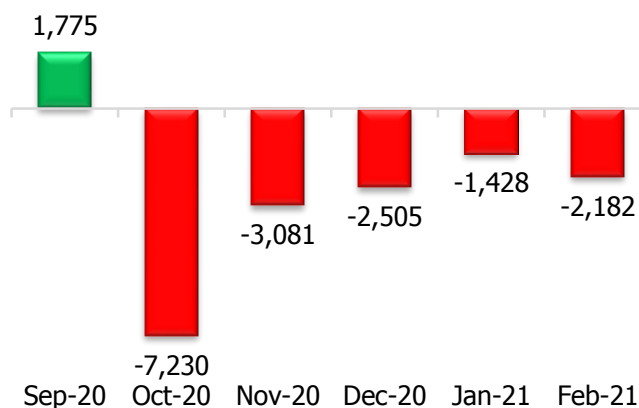
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VND)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VND)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VND)**



### HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

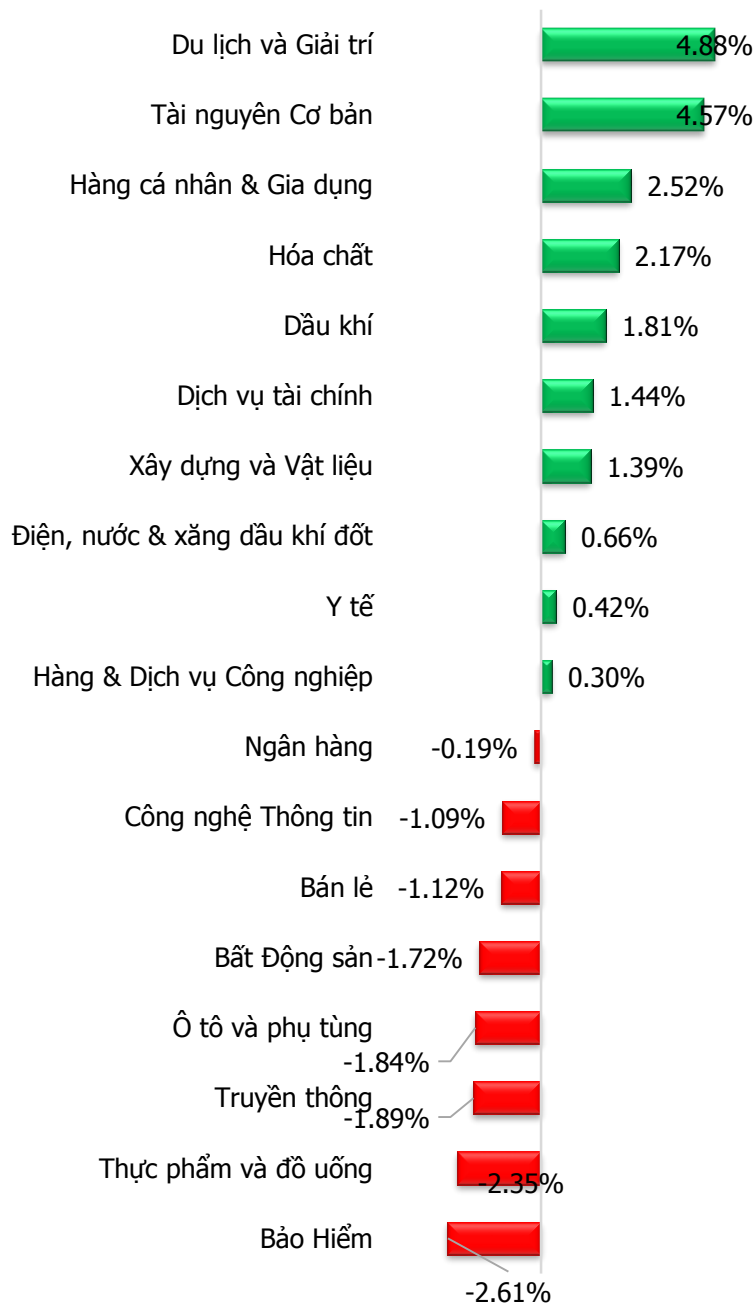
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VJC	22.91	VNM	136.96
HPG	22.14	VRE	75.26
MBB	17.32	DXG	46.18
PNJ	12.38	MSN	42.26
DGW	8.33	HDB	37.70

### HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVS	25.30	TNG	4.77
NVB	8.87	CSC	1.40
THD	1.09	BVS	1.20
SHB	0.55	IDJ	0.92
BNA	0.46	TIG	0.74

## NHÓM NGÀNH

### Biến động giá theo ngành



### Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SMA	8,560	560	7.00%	24,100
RAL	200,300	13,100	7.00%	149,400
POM	14,550	950	6.99%	585,300
IJC	31,400	2,050	6.98%	10,058,300
NKG	17,650	1,150	6.97%	15,659,400

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
AMC	19,800	1,800	10.00%	6,900
BST	17,700	1,600	9.94%	600
MKV	32,300	2,900	9.86%	100
HCT	14,600	1,300	9.77%	115
S99	32,600	2,900	9.76%	2,376,064

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LAF	14,850	-1,100	-6.90%	10,800
HRC	55,500	-4,000	-6.72%	300
HTV	14,250	-950	-6.25%	900
PTC	8,910	-590	-6.21%	1,500
VID	10,100	-650	-6.05%	10,600

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHP	600	-100	-14.29%	1,161,210
HLY	36,200	-4,000	-9.95%	530
VDL	22,000	-2,400	-9.84%	102
INC	9,200	-1,000	-9.80%	100
GDW	27,000	-2,900	-9.70%	2,000

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	45,600	1,450	3.28%	40,928,500
HSG	26,500	700	2.71%	17,457,000
NKG	17,650	1,150	6.97%	15,659,400
SSI	33,200	-250	-0.75%	13,946,600
IJC	31,400	2,050	6.98%	10,058,300

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	15,900	0	0.00%	28,661,982
NVB	14,700	100	0.68%	6,799,702
TNG	23,800	2,100	9.68%	6,573,485
TIG	8,600	400	4.88%	3,698,511
S99	32,600	2,900	9.76%	2,376,064

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	45,600	1,450	3.28%	40,928,500
MBB	27,650	350	1.28%	22,352,200
HSG	26,500	700	2.71%	17,457,000
STB	18,350	-150	-0.81%	17,421,100
NKG	17,650	1,150	6.97%	15,659,400

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	15,900	0	0.00%	28,661,982
PVS	22,500	0	0.00%	11,906,672
SHS	26,900	-200	-0.74%	6,939,065
NVB	14,700	100	0.68%	6,799,702
TNG	23,800	2,100	9.68%	6,573,485

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGDBQ 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	172,746	19,036	1,775	0.5%	9.4%	24.20	2.26	2,079,657	43,600	-10.50%
2	BVH	44,242	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.64	2.21	1,089,342	59,100	6.28%
3	CTG	138,883	22,774	3,674	1.1%	16.9%	10.15	1.64	9,275,437	37,250	44.96%
4	FPT	59,734	20,084	4,517	9.4%	20.0%	16.87	3.79	2,733,579	76,200	68.84%
5	GAS	170,724	25,270	4,081	12.5%	15.8%	21.85	3.53	1,044,662	89,300	12.73%
6	HDB	40,641	14,429	2,667	1.7%	20.6%	9.56	1.77	4,183,858	25,150	50.27%
7	HPG	146,281	17,826	4,056	11.5%	25.1%	10.89	2.48	20,628,173	45,600	133.62%
8	KDH	18,105	14,544	2,055	8.5%	14.6%	15.77	2.23	1,595,264	31,900	40.59%
9	MBB	76,406	17,117	2,987	1.9%	19.1%	9.14	1.59	13,322,681	27,650	50.93%
10	MSN	105,252	13,568	1,054	1.2%	3.2%	85.03	6.60	2,730,914	90,300	79.19%
11	MWG	63,253	33,471	8,619	8.9%	28.4%	15.74	4.05	1,294,214	135,000	28.60%
12	NVL	85,116	28,629	3,968	3.3%	13.8%	20.16	2.79	3,195,982	79,600	50.66%
13	PDR	24,642	12,877	3,078	8.3%	25.5%	20.21	4.83	2,936,707	63,000	189.23%
14	PLX	71,179	17,375	807	1.6%	3.9%	72.35	3.36	1,007,770	58,200	23.42%
15	PNJ	19,099	23,055	4,749	12.5%	21.8%	17.69	3.64	1,079,873	84,900	4.20%
16	POW	29,742	12,115	937	4.0%	7.2%	13.55	1.05	8,959,665	12,600	31.61%
17	REE	17,430	37,059	5,250	8.1%	14.0%	10.74	1.52	626,147	56,700	72.77%
18	SBT	14,021	12,333	892	3.1%	7.0%	24.62	1.78	4,311,306	21,700	3.48%
19	SSI	20,037	16,376	2,095	4.0%	13.1%	15.97	2.04	9,187,850	33,200	151.66%
20	STB	33,368	16,054	1,487	0.6%	9.6%	12.44	1.15	21,595,703	18,350	65.92%
21	TCB	137,042	21,151	3,521	3.1%	18.4%	11.10	1.85	17,994,736	39,250	76.13%
22	TCH	7,790	13,940	2,573	9.5%	14.2%	8.57	1.58	8,469,782	21,800	-40.08%
23	TPB	28,216	16,231	3,469	1.9%	23.5%	7.88	1.69	3,254,550	27,550	59.50%
24	VCB	364,212	26,632	4,974	1.5%	20.6%	19.74	3.69	1,218,570	98,200	14.85%
25	VHM	338,162	26,189	8,463	13.5%	36.1%	12.15	3.93	3,455,106	101,600	23.71%
26	VIC	368,347	23,352	1,488	1.2%	4.0%	73.17	4.66	1,162,458	109,000	1.78%
27	VJC	70,718	28,591	134	0.2%	0.5%	#####	4.72	875,233	135,100	6.30%
28	VNM	218,609	14,975	5,311	23.8%	35.0%	19.69	6.98	2,453,751	104,800	20.71%
29	VPB	97,208	21,507	4,271	2.6%	21.9%	9.27	1.84	7,806,422	40,000	39.93%
30	VRE	76,691	12,895	1,048	6.3%	8.5%	32.20	2.62	5,953,059	33,200	15.58%

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu  
Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích  
Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  
ĐT: + 84 24 3926 0099      Website: <https://www.vncsi.com.vn/>